

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÃ HỘI HÓA, DÂN CHỦ HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Đỗ Quả*

Tóm tắt

Bài viết này xuất phát từ quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước ta là việc chuyển sang xây dựng và phát triển một hệ thống giáo dục và đào tạo được chuẩn hóa (CH), xã hội hóa (XHH), dân chủ hóa (DCH) và hội nhập quốc tế (HNQT), giữ vững định hướng XHCN và mang đậm bản sắc dân tộc. Trên cơ sở làm rõ nội dung của những định hướng đó, bài viết mong muốn góp phần cụ thể hóa các nhiệm vụ phải làm trong một số lĩnh vực nhằm chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo hiện nay.

Từ khóa: định hướng, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, căn bản, toàn diện, giáo dục Việt Nam

1. Mở đầu

Năm 2012, tại Hội thảo khoa học “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam” do Ban tuyên giáo Trung ương tổ chức ngày 14/08/2012, một trong các quan điểm chỉ đạo đổi mới được đưa ra và được thống nhất là cần đổi mới theo hướng xây dựng một nền giáo dục mở, thực hiện học suốt đời (HSD), gắn với phát triển giáo dục điện tử.

Về bản chất, quan điểm này là sự kế thừa chủ trương đã được đưa ra từ Đại hội Đảng X là “chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời”.

Hội nghị TW 6 đã thảo luận và nhất trí ban hành Nghị quyết ngày 29/10/2012, ban chấp hành TW khóa 11 ban hành kết luận số 51-KL/TW về đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập

quốc tế.

Ngày 4/11/2013 Hội nghị TW 8 khóa 11 đã ban hành nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Vấn đề đặt ra là lựa chọn hệ thống giáo dục và đào tạo như thế nào để đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập của người dân và yêu cầu về nhân lực của sự phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới. Để trả lời câu hỏi này có nhiều cách tiếp cận. Tiếp cận của bài viết này là dựa vào định hướng CH, HĐH, XHH, DCH và HNQT. Phần sau sẽ làm rõ các nội dung của định hướng này. Các mục tiếp theo là việc áp dụng định hướng này để cụ thể hóa các việc phải làm liên quan đến một số lĩnh vực then chốt trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước ta.

2. Định hướng CH, HĐH, XHH, DCH và HNQT

Trên cơ sở kế thừa chủ trương “CH, HĐH, XHH” đã được đưa ra từ Đại hội Đảng IX và X, đồng thời bổ sung và phát triển trong bối cảnh mới của đất nước, định hướng đổi mới giáo dục được đưa ra tại Đại

* ThS, Trường Đại học Phú Yên

hội XI của Đảng là thực hiện “CH, HĐH, XHH, DCH và HNQT”. Kết quả là tại Hội nghị TW8, Hội nghị đã nhất trí ban hành nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Về CH: Thực chất của yêu cầu xây dựng nền giáo dục theo hướng CH là việc kiểm soát và bảo đảm chất lượng của giáo dục. Điều đó đòi hỏi phải chuyển từ một nền giáo dục với những qui định chung nhất về các mục tiêu, điều kiện và qui trình bảo đảm chất lượng sang một nền giáo dục với những qui định cụ thể, chi tiết, thậm chí có thể đo lường được về những mục tiêu, điều kiện và qui trình giáo dục. Trong hơn 10 năm qua, ngành giáo dục đã triển khai việc xây dựng các chuẩn như: trường chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục, chuẩn kiến thức và kỹ năng, chuẩn giáo viên..., làm cơ sở cho việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá và bảo đảm chất lượng ở các khâu cơ bản trong quá trình hình thành chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, các chuẩn không bất biến, cứng nhắc. Cùng với việc từ bỏ hệ giáo dục truyền thống để xây dựng hệ thống mở, vấn đề đặt ra là phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phát triển hệ thống chuẩn quốc gia một cách phù hợp, cụ thể là phải chuyển trọng tâm của các chuẩn từ kiến thức sang năng lực, từ đầu vào sang đầu ra. Việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015 cùng hệ thống chuẩn mới về phẩm chất và năng lực của học sinh phổ thông cần được đặt trong bối cảnh cụ thể này.

Về HĐH: HĐH là để bảo đảm cho giáo dục nước ta tiến kịp trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới, thành công trong hội nhập quốc tế. Điều đó đặt ra những đòi hỏi cao về sự lựa chọn và mức độ đối với

từng chuẩn trong hệ thống chuẩn quốc gia về giáo dục. Trong điều kiện “con nhà nghèo”, đây thực sự là một thách thức lớn khi mà chính bản thân ngành giáo dục phải tìm ra con đường đi tắt, đón đầu để không tụt hậu so với giáo dục tiên tiến trên thế giới. Chính việc xây dựng hệ thống mở là một bước đi như vậy khi mà giờ đây hệ thống mở đang là cái đích đi tới của mọi nền giáo dục tiên tiến. Có điều, vì những rào cản trong nhận thức và trong tổ chức thực hiện, hệ thống mở mà chúng ta đang xây dựng là một hệ thống nửa vời, giáo dục mở chỉ là mong muốn trên ngôn từ, còn học để lấy văn bằng, học một lần trên ghế nhà trường để sử dụng cho cả cuộc đời vẫn là cái ruột của giáo dục nước ta hiện nay. Vì thế, yêu cầu hiện đại hóa cần được xem xét trên nhiều phương diện. Trước hết là hiện đại hóa về thể chế để tạo hành lang pháp lý phù hợp cho sự phát triển đích thực của hệ thống mở; tiếp nữa là hiện đại hóa về cơ chế đánh giá và bảo đảm chất lượng để tạo sự liên thông trong toàn hệ thống; đặc biệt quan trọng là hiện đại hóa về vận dụng công nghệ ICT để mở rộng không gian giáo dục, tạo điều kiện cho mọi người được học, mọi lúc, mọi nơi.

Về XHH: XHH giáo dục là huy động mọi lực lượng cùng tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, tham gia vào quá trình giáo dục dưới sự quản lý của Nhà nước. XHH giáo dục cũng chính là tạo điều kiện để mọi người dân được thụ hưởng các thành quả do hoạt động giáo dục đem lại; trong đó kết hợp tăng cường đầu tư cho giáo dục của Nhà nước cùng với việc đẩy mạnh đa dạng hóa các loại hình trường lớp, phát triển mạnh hệ thống các trường lớp ngoài công lập dưới sự quản lý của Nhà nước và tổ chức tốt sự phối hợp giữa gia đình-nhà trường-xã hội cùng chăm lo tới sự nghiệp giáo dục. Xã hội hóa giáo dục

không phải là một yêu cầu mới đối với ngành giáo dục. Trong 26 năm đổi mới vừa qua, một trong những nhân tố làm nên bộ mặt mới của giáo dục nước ta chính là chủ trương XHH sự nghiệp giáo dục. Trước yêu cầu to lớn về phát triển nhanh nguồn nhân lực trong giai đoạn đất nước đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức, tạo điều kiện để ai ai cũng được học, từng bước xây dựng xã hội học tập, thì XHH là một trong những giải pháp cơ bản để giải bài toán quy mô-chất lượng trong tiến trình xây dựng hệ thống mở. Tuy nhiên, đến nay, bức tranh XHH giáo dục nước ta đã trở nên rất phức tạp, vì XHH hiện nay có cả sự đan xen của thương mại hóa, thị trường hóa giáo dục, với sự tham gia của các nhà đầu tư trong nước lẫn đầu tư nước ngoài. Vì thế, yêu cầu xây dựng một nền giáo dục theo hướng XHH đặt ra thách thức về việc tiếp tục đổi mới cách nghĩ và cách làm trong cung ứng, tài chính và quản lý giáo dục, nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh của chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm giáo dục” trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, với hai chủ thể mới ngày càng đóng vai trò quan trọng là xã hội dân sự và thị trường.

Về DCH giáo dục: DCH giáo dục là sự cụ thể hóa chủ trương phát huy dân chủ XHCN, bảo đảm để dân chủ được thực hiện trong thực tế giáo dục ở mỗi nhà trường, mỗi cấp quản lý giáo dục, trên mọi lĩnh vực giáo dục. Nó được xây dựng trên hai nguyên tắc nền tảng: nguyên tắc bình đẳng trong thụ hưởng giáo dục và nguyên tắc tham dự trong hoạch định chính sách. Chính nguyên tắc thứ nhất là một trong những nhân tố cơ bản buộc hệ thống giáo dục quốc dân từ bỏ mô hình truyền thống để chuyển sang mô hình HSD. Nguyên tắc thứ hai đòi hỏi phải thiết lập và tăng cường đối thoại xã hội trong hoạch định chính

sách và lập kế hoạch giáo dục. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày nay, với rất nhiều lựa chọn khó khăn và tác động phức tạp, đối thoại xã hội có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý, nó không phải là phương thuốc cho mọi vấn đề nhưng là “cơ chế duy nhất để vượt qua nghi kỵ và thiết lập không khí tích cực cho hoạch định và thực thi chính sách”.

Về HNQT: HNQT là một bước tiến mới, quan trọng trong định hướng giáo dục nước ta. Đó là vì, HNQT là giai đoạn phát triển mới, cao hơn và phức tạp hơn trong hợp tác quốc tế về giáo dục. Nó đã có thêm một thành phần mới là thương mại trong dịch vụ giáo dục với cách tiếp cận coi giáo dục là một dịch vụ khả mại, việc đầu tư phát triển giáo dục được thực hiện theo cơ chế vì lợi nhuận. Vì thế, HNQT đã dẫn đến việc nảy sinh một thực tế mới, đa dạng về giáo dục. Đó là việc hình thành, một mặt là thị trường giáo dục theo cơ chế thương mại theo qui định của GATS, mặt khác là các không gian giáo dục chung theo cơ chế hợp tác, giúp đỡ cùng nhau phát triển, qui định bởi các thỏa thuận hợp tác khu vực như “Tuyên bố Bologna” của EU, “Tuyên bố Thăng Long - Hà Nội” của ASEAN. Trong bối cảnh đó, việc đổi mới giáo dục theo định hướng HNQT đòi hỏi một tiếp cận mềm dẻo và khôn ngoan để phát huy các nguồn lực quốc tế, cả về tài chính, con người, công nghệ và kinh nghiệm, trong việc góp phần xây dựng thành công hệ thống giáo dục mới ở nước ta.

Với quan niệm như trên, có thể nói, về cơ bản, CH, HĐH, XHH, DCH và HNQT là các định hướng về cả mục tiêu phát triển lẫn giải pháp phát triển. Các định hướng trên xuyên suốt tiến trình đổi mới toàn diện giáo dục nước ta, từ nhà trường

đến cơ quan quản lý, từ các điều kiện đảm bảo chất lượng đến thể chế giáo dục, cơ chế đánh giá...

Bài viết này sẽ làm rõ vai trò của các định hướng trên trong ba lĩnh vực đổi mới then chốt. Đó là tái cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục và cải cách đào tạo giáo viên.

3. Tái cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân

Tái cơ cấu một lĩnh vực nào đó là đổi mới tổ chức và hoạt động của lĩnh vực đó để đáp ứng yêu cầu mới của sự phát triển. Hiểu như vậy thì suốt 26 năm đổi mới vừa qua, hệ thống giáo dục nước ta đã được tái cơ cấu mạnh mẽ. So với trước đổi mới, ngày nay chúng ta đã có một hệ thống giáo dục lớn mạnh hơn hẳn về quy mô, trình độ đào tạo, cơ cấu ngành nghề, hợp tác công tư, quan hệ quốc tế...

Có điều, dù rằng chúng ta đã nói rất nhiều và nói thường xuyên về HSD, nhưng bước chuyển từ hệ giáo dục truyền thống sang hệ thống HSD diễn ra rất chậm chạp. Đến nay hệ thống giáo dục của chúng ta chỉ là sự gá lắp cơ học của phân hệ giáo dục thường xuyên bên cạnh phân hệ giáo dục chính quy, với quan niệm phổ biến rằng việc HSD là việc học trong giáo dục thường xuyên. Một hệ thống như vậy là hệ thống HSD nửa vời. Đặc trưng cơ bản của hệ thống này là tập trung vào cung, tức là chú trọng các yếu tố đầu vào, lấy nhà trường làm trung tâm, có tổ chức cứng nhắc và khép kín, nặng về truyền thụ kiến thức, ít gắn bó với cộng đồng và xã hội.

Tái cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân đòi hỏi phải chuyển sang hệ thống giáo dục tập trung vào cầu, tức là chú trọng các yếu tố đầu ra, lấy nhu cầu người học làm trung tâm, có tổ chức mềm dẻo và mở, hướng tới HSD, gắn bó chặt chẽ với cộng đồng và xã hội, với ba phân hệ về nguyên tắc được coi trọng như nhau và liên thông

với nhau. Đó là giáo dục chính quy, giáo dục không chính quy và giáo dục phi chính quy.

Xét như vậy thì việc tái cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân để xây dựng hệ thống HSD cần được định hướng như sau:

- **CH:** Như trên đã nói, đây là định hướng nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục. Về lý luận, chất lượng là một khái niệm động, nhiều chiều, khó định nghĩa, khó xác định, khó đo lường. Nhưng trên thực tế, chất lượng được hiểu là sự đáp ứng mục tiêu. Đối với hệ thống HSD, mục tiêu là bảo đảm ai cũng được học và có những năng lực, kỹ năng cần thiết để trở thành người lao động thành công và người công dân có trách nhiệm. Vì thế, định hướng CH đòi hỏi phải rà soát, điều chỉnh các chuẩn hiện có, để bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của hệ thống HSD. Việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 theo tiếp cận năng lực là bước đi quan trọng đầu tiên theo định hướng này.

- **HDH:** Đây là định hướng nhằm bảo đảm để hệ thống giáo dục nước ta tiến kịp hệ thống giáo dục tiên tiến trên thế giới trong việc xây dựng hệ thống HSD. Trong tương quan so sánh hiện nay, xét về phương diện cơ cấu hệ thống, cần quan tâm hiện đại hóa cơ chế đánh giá và cơ chế cung ứng giáo dục.

Điểm yếu cơ bản trong cách đánh giá hiện nay của chúng ta là chỉ giới hạn trong đánh giá nhằm vào kết quả học tập, hướng tới sự sàng lọc và loại trừ. Điều đó dẫn tới những tiêu cực trong cách học cũng như trong thi cử. Việc HDH cơ chế đánh giá đòi hỏi chúng ta phải xây dựng cơ chế đánh giá mới, nhằm trước hết chỉ ra cách học thích hợp cho người học và định hướng cho người học con đường tiếp tục trong học tập. Đây là cơ chế đánh giá không loại trừ ai, một mặt tạo điều kiện cho mỗi người phát huy được năng lực cá nhân, mặt khác

tạo cơ sở thuận lợi cho sự phân luồng và liên thông trong hệ thống.

Về cơ chế cung ứng, để hướng tới một hệ thống giáo dục mở và HSD, cần có chiến lược phát triển giáo dục điện tử bên cạnh giáo dục truyền thống. Thành công của nước ta trong mấy năm gần đây là đã rất nhanh chóng đưa internet đến với trường học ở mọi cấp học và mọi trình độ đào tạo. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định ngày 22/09/2010 phê duyệt đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”. Tuy nhiên, chúng ta còn lúng túng, chưa có định hướng rõ rệt trong HĐH giáo dục trên cơ sở phát triển hạ tầng ICT cùng các chiến lược về e-giáo dục, khai thác sáng kiến nguồn giáo dục mở, tạo điều kiện để mọi người có thể dễ dàng tiếp cận giáo dục, dù đó là nơi làm việc hay ở nhà, đặc biệt ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa.

- **XHH:** Đây là định hướng nhằm huy động sự tham gia của toàn xã hội trong phát triển sự nghiệp giáo dục. Định hướng này đặc biệt quan trọng trong việc mở rộng không gian giáo dục từ nhà trường ra toàn xã hội. Tuy nhiên đã đến lúc cần đánh giá lại chính sách XHH để phát huy được tốt nhất sự tham gia của hai chủ thể là xã hội dân sự và doanh nghiệp trong việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục ngoài nhà trường. Cần tạo điều kiện và có chính sách khuyến khích để các cộng đồng dân cư và tổ chức xã hội dân sự tham gia tích cực trong việc cung ứng các dịch vụ giáo dục không vì lợi nhuận, mở rộng và nâng cao chất lượng các trung tâm học tập cộng đồng với tư cách là tế bào của xã hội học tập. Đồng thời cần xây dựng và từng bước hoàn thiện thể chế để doanh nghiệp trở thành đối tác của Nhà nước trong việc cung ứng các dịch vụ đào tạo nhân lực,

trước hết là việc đào tạo và đào tạo lại tại doanh nghiệp.

- **DCH:** Trong việc tái cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân thì “DCH giáo dục có nghĩa là mọi công dân ở bất kỳ mọi lứa tuổi nào, cũng như mọi cộng đồng đều có quyền được học để xây dựng lòng tin, tham gia vào mọi quá trình phát triển và hoạt động dân chủ, có vai trò tích cực trong xã hội thông tin và tìm được chỗ đứng của mình trong quá trình toàn cầu hóa”. Như thế thì việc chuyển từ hệ giáo dục truyền thống sang hệ thống HSD chính là sự cụ thể hóa của định hướng DCH giáo dục.

- **HNQT:** Trong bước chuyển mang tính toàn cầu hiện nay sang hệ thống HSD, tác động của HNQT đã dẫn tới sự ra đời và phát triển của phong trào giáo dục mở. Đó là phong trào thu hút mọi nhà giáo, người học, tổ chức và cá nhân liên quan đến giáo dục, với niềm tin cùng chia sẻ là bất kỳ ai cũng có quyền tự do và không hạn chế trong việc tiếp cận, sử dụng, điều chỉnh, hoàn thiện và truyền bá các nguồn giáo dục để giáo dục rộng mở hơn và hiệu quả hơn. Tuyên bố Cape Town 2007 về giáo dục mở kêu gọi các chính phủ và nhà trường coi giáo dục mở là một ưu tiên chiến lược, sử dụng nguồn giáo dục mở như một công cụ hiệu quả trong việc đáp ứng yêu cầu HSD. Ngày, 20-22/06/2012, Hội nghị thế giới về giáo dục mở do UNESCO tổ chức tại Paris ra Tuyên bố khuyến nghị các chính phủ nâng cao nhận thức và tăng cường sử dụng nguồn giáo dục mở, thông qua đó thực hiện giáo dục suốt đời cho mọi người, nâng cao hiệu quả chi phí và chất lượng đầu ra của giáo dục. Như thế, xét ở góc độ tái cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân theo định hướng HNQT, ngoài những vấn đề chung liên quan đến việc thực thi cam kết về GATS và việc xây dựng không gian giáo dục chung trong khuôn khổ của hợp tác khu

vực, một yếu tố cần được đặc biệt quan tâm trong sự phát triển của hệ thống HSD là việc xây dựng, sử dụng và truyền bá trong toàn hệ thống các nguồn giáo dục mở.

4. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục

Trong 26 năm đổi mới cơ chế giáo dục vừa qua, cơ chế quản lý giáo dục về cơ bản vẫn là cơ chế chỉ huy và kiểm soát. Cơ chế này thích hợp với một hệ thống giáo dục quy mô còn nhỏ, cấu trúc chưa phức tạp, với mô hình phát triển theo chiều rộng là chính. Cơ chế này ngày càng tỏ ra bất cập khi quy mô giáo dục ngày càng mở rộng, cấu trúc hệ thống ngày càng phức tạp, đa dạng với những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng, hiệu quả, công bằng xã hội.

Vì thế, với việc tái cơ cấu hệ thống giáo dục để xây dựng hệ thống HSD như đã trình bày ở trên, nhất thiết cần một cơ chế quản lý mới. Cơ chế này còn phải đáp ứng một yêu cầu sau đây được qui định trong Nghị quyết Đại hội Đảng XI: *“Đẩy mạnh đổi mới tổ chức, cơ chế hoạt động của các đơn vị dịch vụ công phù hợp với kinh tế thị trường định hướng XHCN. Các đơn vị này có quyền chủ động và được khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để tham gia thị trường, cung cấp ngày càng nhiều và tốt hơn dịch vụ công cho xã hội, nhất là dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ...”*. Như thế cơ chế quản lý phải chuyển từ chỉ huy và kiểm soát sang trao quyền và giám sát.

Thực ra, khi ban hành Luật giáo dục 1998, tiếp đó là Luật giáo dục 2005, 2009, các nhà hoạch định chính sách đã thể hiện mong muốn từ bỏ cơ chế chỉ huy và kiểm soát thông qua việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục, trước hết là các trường đại học. Tuy nhiên, thực tế tự chủ trong giáo dục nước ta đến nay vẫn là vấn đề bức xúc. Một trong những nguyên nhân cơ bản là do tiến trình đổi mới quản lý giáo

dục của nước ta vẫn còn nặng cơ chế xin cho, nặng tính bảo thủ, bao cấp, thiên về sự vụ, thiếu đồng bộ, không có định hướng rõ ràng. Vì thế, để thực sự chuyển sang cơ chế quản lý trao quyền và giám sát, cần có định hướng cụ thể như sau:

- CH: Trước hết là CH về công cụ pháp lý, tức là đảm bảo có hệ thống văn bản pháp luật đủ cụ thể, tường minh và có hiệu lực trong việc thực hiện chức năng giám sát của Nhà nước và quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Tiếp nữa là CH đội ngũ cán bộ quản lý, bao gồm những người quản lý cấp trường và những người quản lý cấp hoạch định chính sách.

- HDH: Ngày nay, thể chế hiện đại hóa đòi hỏi cơ chế trao quyền và giám sát phải đi liền với cơ chế trách nhiệm giải trình. Theo đó, cơ quan quản lý phải giải trình công khai trước xã hội và trước cơ quan giám sát Nhà nước về việc thực thi quyền lực và trách nhiệm của mình; cơ sở giáo dục phải giải trình trước cơ quan quản lý và trước xã hội về việc thực hiện quyền tự chủ của mình. Hiện nay, cơ chế này ở nước ta còn hình thức, thiếu nghiêm túc, thiếu phương pháp luận khoa học và vì vậy thiếu tin cậy. Vấn đề đặt ra là cần thể chế hóa cơ chế này, áp dụng mạnh mẽ ICT để xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục, thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục thông qua hệ thống chỉ tiêu và chỉ số có thể đo lường, kiểm tra và đánh giá được.

- XHH: Bức tranh XHH giáo dục nước ta đã trở nên rất phức tạp và sẽ ngày càng phức tạp trong bước chuyển đổi sang mô hình giáo dục mới. Vì thế, về mặt thể chế để có những quy định pháp lý phù hợp đối với các loại hình cơ sở giáo dục khác nhau hình thành từ quá trình XHH, cần tiếp cận theo quan điểm đối tác công-tư (PPP), trong đó khu vực công và khu vực tư là đối

tác bình đẳng, công bằng của nhau trong phát triển giáo dục, đồng thời cần có những quy định mang tính nguyên tắc nhằm phân định cơ sở giáo dục tư thục vì lợi nhuận và không vì lợi nhuận, theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện phát triển cho các cơ sở không vì lợi nhuận.

- DCH: Cơ chế trao quyền và giám sát không chỉ đòi hỏi một cơ chế giải trình nghiêm túc mà còn đòi hỏi một cơ chế dân chủ trong mọi tổ chức và hoạt động giáo dục. Vì thế, với định hướng hiện đại hóa trên, trong việc đẩy mạnh áp dụng ICT, cần hướng tới việc xây dựng và phát triển cơ chế dân chủ trực tiếp để tăng cường phản biện và đối thoại xã hội, bảo đảm sự công khai, minh bạch và đồng thuận cao trong chủ trương, chính sách và giải pháp phát triển giáo dục dù ở cấp hệ thống hay cấp trường.

- HNQT: Với chủ trương tích cực và chủ động HNQT về giáo dục, cơ chế quản lý theo nguyên tắc trao quyền và giám sát cần được cụ thể hóa để một mặt có sự ưu tiên trong hợp tác quốc tế theo cơ chế phi thương mại, mặt khác đảm bảo thực hiện tốt các cam kết về GATS trong giáo dục trên nguyên tắc bảo đảm chất lượng giáo dục và bảo vệ người học.

5. Cải cách đào tạo giáo viên

Kể từ năm 2000 đến nay, đào tạo giáo viên ở Việt Nam bước vào tiến trình đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta vẫn mắc kẹt trong mô hình đào tạo cũ, đã lỗi thời, trong đó hệ thống đào tạo là khép kín, quá trình đào tạo là chia cắt, còn sản phẩm đào tạo vẫn là mẫu hình giáo viên của nhiều thế kỷ trước với nhiệm vụ chính là truyền thụ kiến thức trên lớp học.

Trong bước chuyển ngày nay của các hệ thống giáo dục sang hệ thống HSD, yêu cầu bức bách là tiến hành cải cách đào

tạo giáo viên để thay thế mô hình trên bằng một mô hình mới, trong đó hệ thống đào tạo là mở, quá trình đào tạo là liên tục, sản phẩm đào tạo là mẫu hình giáo viên chuyên nghiệp với một vai trò phức tạp trong lớp học, trường học và cộng đồng. Đối với nước ta, công cuộc cải cách đào tạo giáo viên này cần được tổ chức thực hiện theo định hướng sau:

- CH: Đào tạo giáo viên phải hướng tới các chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo trên ba phương diện: đạt trình độ chuẩn được đào tạo, phù hợp với chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đáp ứng yêu cầu mới về chuẩn của giáo dục phổ thông.

- HDH: Đào tạo giáo viên phải tiếp cận với các xu thế hiện đại trong đào tạo giáo viên trên thế giới, trong đó đáng quan tâm là đẩy mạnh nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho canh tân, và tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, chủ yếu là ICT, để giáo viên tương lai theo kịp bước tiến của thực tiễn giáo dục.

- XHH: Đào tạo giáo viên phải đảm bảo về cơ bản vẫn là một lợi ích công và là một hệ thống mở trên nhiều phương diện. Về đầu vào, nó phải sẵn sàng đón nhận cả những sinh viên không truyền thống, nghĩa là những ai muốn chuyển đổi ngành nghề để trở thành giáo viên. Về quy trình, nó phải là một quá trình phát triển nghề nghiệp liên tục và được tổ chức mềm dẻo, linh hoạt, để bên cạnh các quy trình đào tạo truyền thống, có thể triển khai những quy trình theo yêu cầu như đào tạo tại chỗ, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo từ xa. Về đầu ra, nó phải có khả năng đáp ứng các nhu cầu đa dạng của xã hội và của bản thân người học.

- DCH: Đào tạo giáo viên phải hướng tới xây dựng nền văn hóa dân chủ trong nhà trường, trong đó tiếng nói của giáo viên được lắng nghe; sự thành công

trong học tập của từng học sinh và mọi học sinh được coi trọng; các quan hệ hợp tác và cộng tác trong nội bộ nhà trường, cũng như giữa nhà trường và cộng đồng được phát huy.

- HNQT: Đào tạo giáo viên phải là một quá trình mở ra thế giới theo tinh thần chuyên nghiệp hóa, sao cho giáo viên ở từng giai đoạn của quá trình này được xác định và đánh giá theo hệ thống năng lực phù hợp với xu thế quốc tế hiện nay.

6. Kết luận

Bài viết này nhằm phát triển quan điểm về việc chuyển mô hình giáo dục đóng, mang nặng tính ứng thí hiện nay sang mô hình giáo dục mở, HSD.

Ngày nay, không còn ai nghi ngờ gì về vai trò của HSD với tư cách là một chủ trương, một chính sách, một mô hình phát triển giáo dục trong đời sống kinh tế-xã hội của từng quốc gia. Chỉ có điều việc tổ chức thực hiện chủ trương này đang có sự phân kỳ giữa hai đầu cực. Một cực là các nước chậm phát triển vẫn loay hoay với việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ về giáo dục cho mọi người. Cực kia là các nước phát triển với việc chuyển dịch mạnh mẽ hệ thống giáo dục hiện có sang hệ thống HSD với nền tảng pháp lý rõ ràng và công cụ đo lường tinh xảo để hệ thống HSD không phải chỉ là một mô hình khẩu hiệu mà là một mô hình hiện thực, nền tảng của xã hội học tập. Giữa hai cực nói trên là sự chuyển dịch dỏ dẫm của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Hệ thống HSD hiện có của nước ta là một hệ thống học nửa vời, yếu kém cả về hiệu lực pháp lý về nguồn lực thực hiện và

về năng lực tổ chức. Việc chuyển sang hệ thống HSD đích thực là một quá trình lâu dài, phức tạp và gian khổ, đòi hỏi sự đổi mới toàn diện ở cấp hệ thống cũng như cấp trường, cùng sự vào cuộc thực sự của các thiết chế xã hội khác như cơ quan hành chính, nhà máy, bảo tàng, công viên, nhà hát, câu lạc bộ... Định hướng cho sự đổi mới toàn diện này là CH, HĐH, XHH, DCH và HNQT.

Định hướng này là sự kế thừa và phát triển của định hướng CH, HĐH, XHH đã được đưa ra từ hơn 10 năm nay tại Đại hội IX của Đảng. Tuy nhiên, nằm chung trong cái bẫy của sự đổi mới chấp vá, việc thực hiện định hướng CH, HĐH, XHH trong thời gian qua cũng không có bước đi rõ ràng. Mặc dù các cụm từ này được nhắc tới khá thường xuyên, nhưng những việc phải làm, giải pháp thực hiện, cách thức đánh giá, lại chưa bao giờ được làm rõ. Đến nay, cũng chưa có báo cáo nào đánh giá việc tổ chức thực hiện định hướng này về những mặt được và chưa được.

Vì thế, bước vào tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện, giáo dục Việt Nam với một tầm nhìn dài hạn và tiếp cận tổng thể cần có một kế hoạch đồng bộ, trong đó định hướng CH, HĐH, XHH, DCH và HNQT phải được hiện thực hoá thành những nội dung cụ thể, những việc phải làm, những chỉ số thực hiện, cùng một lộ trình thích hợp và một cơ chế đánh giá tường minh để các cơ quan quản lý và toàn xã hội có thể theo dõi, giám sát, đánh giá và định vị được từng bước tiến của giáo dục nước ta trong quá trình chuyển đổi sang mô hình giáo dục mới□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam*
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam*
- [3] Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam (1998), *Luật giáo dục 1998, 2005, 2009*
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 1755-TTg, ngày 22/9/2010 về phê duyệt đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông*
- [5] EU (2008), *Tuyên bố Bologna của EU về không gian đại học châu Âu*

Abstract**Some orientations for standardization, modernization, socialization, democratization and international integration in the basic and all-round renovation of Vietnam Education**

This article starts from the concept of basic and all-round renovation on our country's education, that means a transition towards the construction and development of an education and training system which is standardized, socialized, democratized and internationally integrated, following the socialist orientations and preserving the national identities. Beside clarifying the above-mentioned contents, the article also attempts to partially concretize some of the tasks to be implemented in some aspects, aiming at creating some rudimental and effective transitions in the current education and training.

Key words: Orientations, standardization, modernization, socialization, democratization and international integration, basic, all-round, Vietnam education